

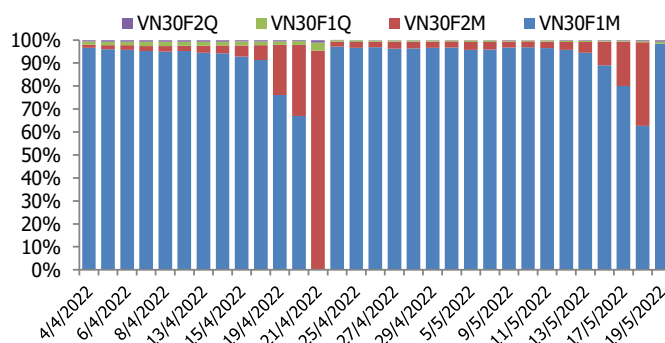
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	0	1283.00	18,471
VN30F2206	16/6/2022	28	1274.50	-
VN30F2209	15/9/2022	119	1274.10	166
VN30F2212	15/12/2022	210	1271.50	135

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Bên mua và bán giằng co mạnh, thị trường phái sinh tiếp tục phân hoá trong phiên đảo hạn HĐTL phái sinh. Đóng cửa, các HĐTL dao động từ -13,8 đến 2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,86 điểm. Do đó, basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -9,05 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 giảm xuống -9,45 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm đạt 359.617 hợp đồng được khớp lệnh. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên trước đạt 339.000 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 1.143 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.575 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tuy chỉ có phiên tăng nhẹ ở trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" nhưng đặt trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu giảm mạnh và lượng hàng bắt đáy về tài khoản thì đây là phiên tăng tích cực của chỉ số Vn-Index. Chuỗi tăng cũng đã sang phiên thứ 3 liên tiếp, dài nhất kể từ đầu tháng 4 tới nay, ở 2 nhịp này kỹ thuật trước đó, thị trường chỉ có 2 phiên tăng rồi lại giảm, do vậy việc thị trường ngược dòng tăng nhẹ trong phiên hôm nay để nối dài số phiên phục hồi sang 3 phiên liền mạch sẽ giải tỏa thêm tâm lý cho nhà đầu tư. Nhìn chung, thị trường đang có dấu hiệu phục hồi tốt nhất kể từ phiên 25/4, chỉ số Vn-Index nhiều khả năng sẽ thử thách ngưỡng 1.260 điểm trong các phiên sắp tới.
- Xu hướng giằng co vẫn tiếp diễn trong phiên tới với sự nghi ngờ của các phe Long và phe Short. Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng cân bằng nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá hỗ trợ và kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Chiến lược phiên tới là canh Long trước Short sau. Trục tăng đến ngưỡng gấp lượng bán lớn thì cửa giảm rất cao và đó là điểm để Short. Kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi ở vùng 1285-1288 điểm hoặc 1308-1312 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

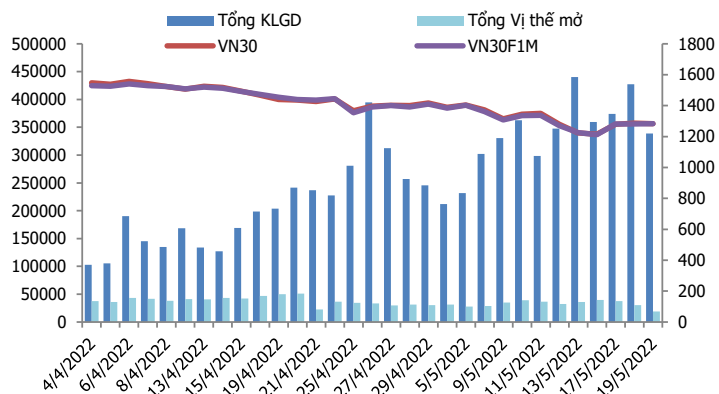
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1288-1292 điểm hoặc 1320-1325 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1260-1265 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

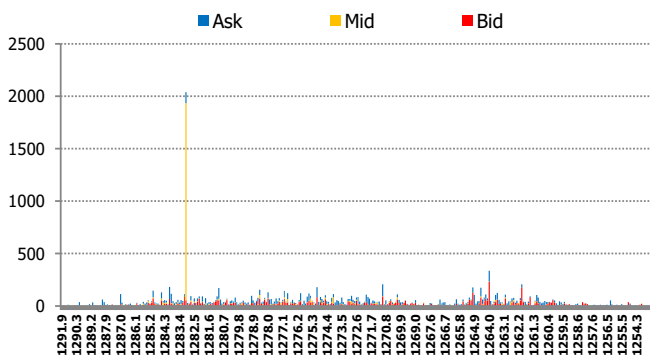
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1283.0	0.16	309,709	-24.7	18,471	-2.7
VN30F2206	1274.5	-0.55	29,122	86.3	-	-100.0
VN30F2209	1274.1	-0.99	107	-1.8	166	9.2
VN30F2212	1271.5	-1.07	62	106.7	135	9.8
<b>Tổng</b>			339,000	-20.7	18,772	-38.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Bên mua và bán giằng co mạnh, thị trường phải sinh tiếp tục phân hoá trong phiên đảo hạn HĐTL phái sinh. Đóng cửa, các HĐTL dao động từ -13,8 đến 2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,86 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 20,67% so với phiên liền trước, đạt 339.000 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 309.709 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 1.143 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.575 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.283,55 điểm (cao hơn 0,55 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.284,82 điểm (+10,32 điểm), VN30F2209 là 1.288,97 điểm (+14,87 điểm) và VN30F2212 là 1.293,12 điểm (+21,62 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

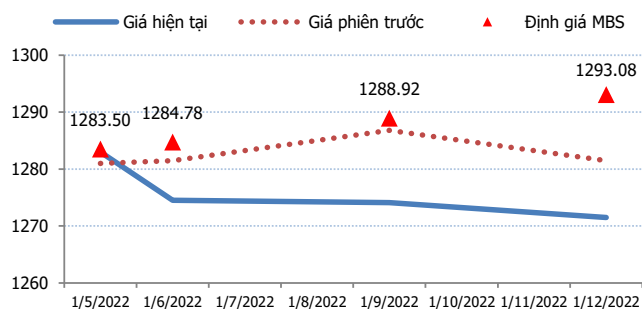
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1265-1268</b>	<b>1251-1256</b>	<b>1200-1205</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1285-1288</b>	<b>1308-1312</b>	<b>1350-1365</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8.5	0.50	-9	0.26
VN30F1Q - VN30F1M	-8.9	5.80	-14.7	3.10
VN30F1Q - VN30F2M	-0.4	5.30	-5.7	2.84
VN30F2Q - VN30F1M	-11.5	0.50	-12	0.22
VN30F2Q - VN30F2M	-3	0.00	-3	-0.04
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.6	-5.30	2.7	-2.88

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



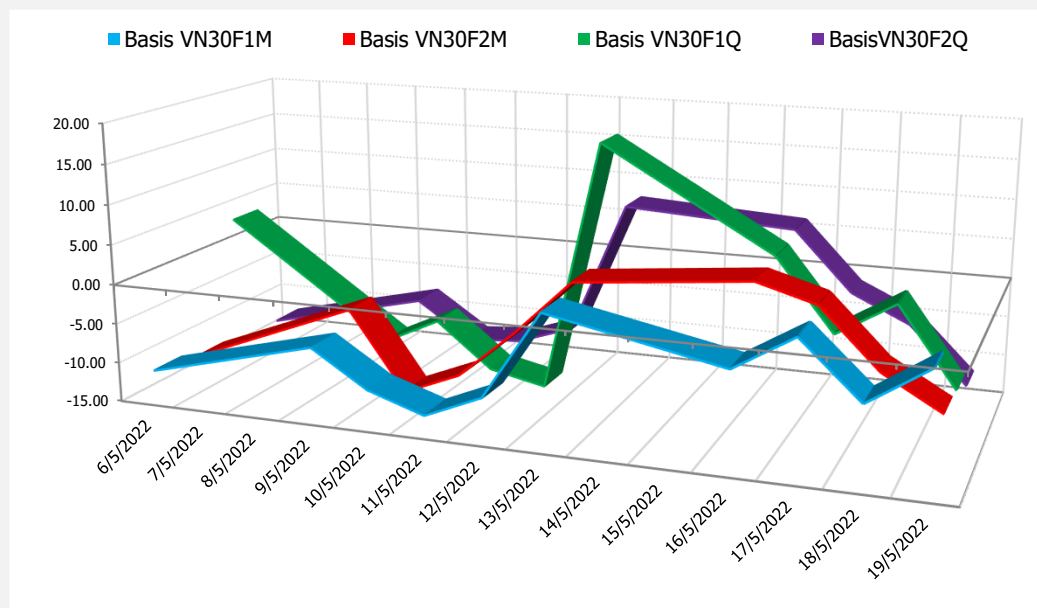
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

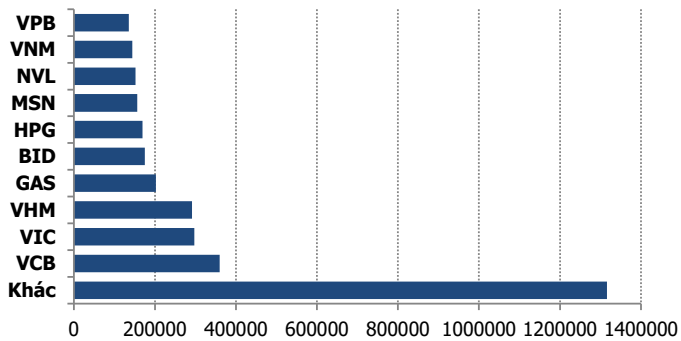
- Bên mua và bán giằng co mạnh, thị trường phái sinh tiếp tục phân hoá trong phiên đảo hạn HĐTL phái sinh. Đóng cửa, các HĐTL dao động từ -13,8 đến 2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,86 điểm. Do đó, basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -9,05 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 giảm xuống -9,45 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -11,5 điểm đến -0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

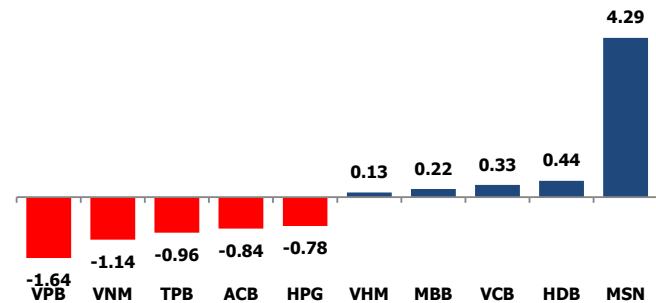


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1241.64	1283.55
<b>Thay đổi</b>	0.88	-2.86
<b>%Chg</b>	0.07	-0.22
<b>YTD</b>	-17.13	-16.42
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,927.11	3,399.54
<b>P/E</b>	13.55	11.20
<b>P/B</b>	2.10	2.18

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



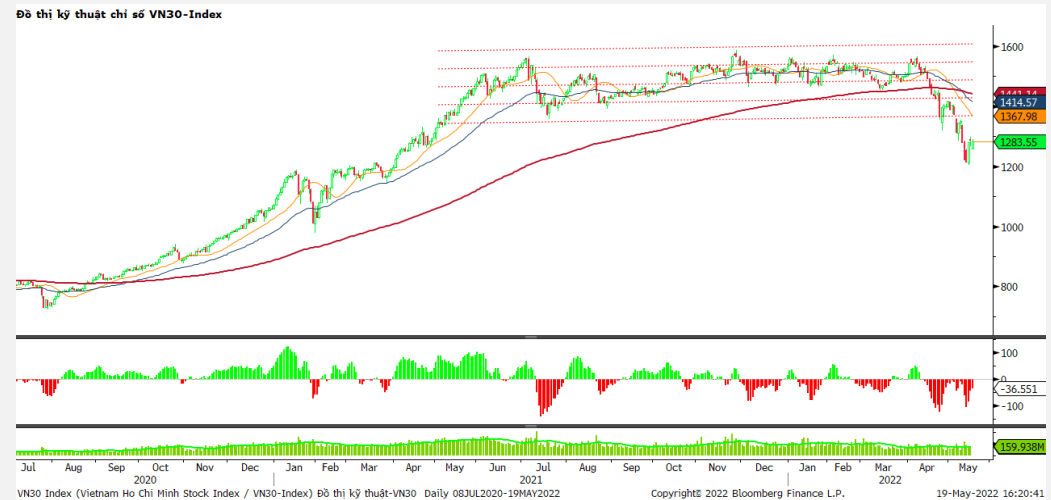
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính giảm điểm trở lại. Số mã giảm điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và 4 mã đứng tham chiếu. VPB và VNM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,64 điểm và -1,14 điểm; ngoài ra TPB, ACB hay HPG cũng là những bluechips giảm điểm, tuy nhiên chỉ số VNI vẫn đóng cửa trên mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,86 điểm (-0,22%) xuống 1.283,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 142,45 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.208 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng nhẹ với 97,61 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-134 tỷ đồng), SSI (-81 tỷ đồng), VIC (-47 tỷ đồng), CTG (-34 tỷ đồng), TPB (-32 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,241.64	0.07	13.55	(17.13)
<b>Dow Jones</b>	31,253.13	(0.75)	16.81	(13.99)
<b>S&amp;P500</b>	3,900.79	(0.58)	19.52	(18.16)
<b>Nikkei 225</b>	26,462.33	0.23	18.81	(8.09)
<b>Shanghai</b>	3,096.97	0.36	12.51	(14.91)
<b>DAX</b>	13,882.30	(0.90)	12.50	(12.61)
<b>Vàng</b>	1,838.69	(0.17)		0.52
<b>Dầu WTI</b>	111.55	(0.59)		48.32

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 16/05/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 4)	5.0%	0.4%	-2.9%
<b>Thứ Ba - 17/05/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 3)	5.6%	5.4%	7.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 4)	-81.6K	-42.5K	-56.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.1%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.4%	0.9%	0.9%
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.9%	-0.4%	-0.2%
<b>Thứ Tư - 18/05/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.0%	9.1%	9.0%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 4)	7.5%	7.5%	7.4%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 4)	1.879M	1.812M	1.819M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.0%	0.4%	0.7%
Mỹ - Dự trữ đầu thô	8.487M	1.383M	-3.394M
<b>Thứ Năm - 19/05/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	17.9K	30.0K	4.0K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	197K	200K	218K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 5)	17.6	16.0	2.6
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 4)	5.75M	5.65M	5.61M
<b>Thứ Sáu - 20/05/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 4)	-1.4%	-0.2%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,58% xuống 3.900,79 điểm, sau khi giảm 4% vào ngày thứ Tư (18/5). Chỉ số này đang hướng về vùng thị trường "con gấu", lao dốc 19% so với mức cao kỷ lục ghi nhận vào tháng 01/2022. Chỉ số Dow Jones rớt 236,94 điểm (-0,75%) xuống 31.253,13 điểm – một ngày sau khi trải qua phiên giảm mạnh nhất kể từ năm 2020 trong phiên trước đó, bốc hơi 1.164 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,26% còn 11.388,50 điểm, sau khi giảm 4,7% vào ngày 18/5.
- Giá dầu phục hồi khi các quan chức Trung Quốc có kế hoạch nới lỏng phong tỏa ở Thượng Hải, điều này có thể làm thắt chặt hơn nữa nguồn cung năng lượng toàn cầu, và khi đồng USD giảm từ mức tăng gần đây. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,7% lên 112,04 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,4% lên 112,21 USD/thùng.
- Giá vàng tăng hơn 1% khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ suy giảm đã làm tăng sức hấp dẫn của kim loại quý, sau khi số liệu việc làm yếu kém tại Mỹ làm gia tăng lo ngại về kinh tế. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,4% lên 1.840,97 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,4% lên 1.841,2 USD/oz. Edward Moya, Chuyên gia phân tích cấp cao tại Oanda, nhận định: "Đồng USD đang giảm và lợi suất thấp hơn đáng kể và đây là tin tốt đối với vàng".

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VNM và TPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,64 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.90	77,900	-0.13	3.67%	205.35	-0.13	#N/A N/A	2.84
VPB	Banks	7.76	30,450	-1.62	3.17%	279.642	-1.64	7.86	1.56
HPG	Metals & Mining	7.64	37,900	-0.79	3.39%	599.905	-0.78	5.09	1.72
TCB	Banks	6.69	35,800	-0.69	3.41%	203.98	-0.60	6.55	1.29
VHM	Real Estate Management & Development	6.65	67,000	0.15	4.15%	220.756	0.13	7.63	2.26
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.13	97,000	-0.72	2.73%	118.524	-0.57	18.83	4.59
MWG	Specialty Retail	5.58	133,000	-0.37	3.25%	110.73	-0.27	18.92	4.35
ACB	Banks	5.38	28,600	-1.21	3.20%	53.197	-0.84	7.43	1.60
MSN	Food Products	5.12	110,400	6.98	10.40%	185.778	4.29	15.68	5.69
VNM	Food Products	4.72	69,000	-1.85	1.45%	100.9	-1.14	15.72	4.48
MBB	Banks	4.55	26,750	0.38	4.04%	166.461	0.22	7.38	1.58
NVL	Real Estate Management & Development	4.32	78,000	-0.38	4.40%	188.264	-0.21	35.98	4.17
VCB	Banks	3.24	76,000	0.80	2.54%	43.571	0.33	15.65	3.07
STB	Banks	3.19	21,750	0.00	5.41%	488.367	0.00	10.39	1.16
VJC	Airlines	2.78	125,300	-0.32	2.95%	93.553	-0.11	346.65	3.97
HDB	Banks	2.78	24,300	1.25	4.95%	74.45	0.44	7.55	1.56
TPB	Banks	2.22	31,150	-3.26	4.55%	61.822	-0.96	9.42	1.80
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	27,400	0.00	5.28%	61.928	0.00	68.34	2.01
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.72	102,100	0.00	4.37%	41.948	0.00	18.76	3.09
SSI	Capital Markets	1.62	28,500	-0.52	5.07%	539.869	-0.11	9.43	1.89
CTG	Banks	1.54	26,100	-1.88	2.33%	111.181	-0.38	10.20	1.29
KDH	Real Estate Management & Development	1.42	41,500	0.00	2.46%	40.264	0.00	22.10	2.54
PDR	Capital Markets	1.19	54,000	-3.23	3.18%	140.24	-0.51	19.44	4.97
SAB	Food Products	0.94	162,900	0.87	4.42%	22.035	0.10	27.29	4.88
GAS	Gas Utilities	0.83	105,800	0.76	7.04%	118.146	0.08	20.71	3.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	12,800	1.19	6.56%	154.653	0.09	14.91	1.03
BID	Banks	0.57	34,650	-0.72	3.24%	30.762	-0.05	15.29	2.02
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	40,500	-2.17	2.49%	55.43	-0.12	20.77	2.02
BVH	Beverages	0.30	50,100	-1.18	3.56%	78.801	-0.05	19.59	1.72
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,950	-1.71	4.75%	39.575	-0.07	20.88	1.85

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>